

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngũ Minh Luận

Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành N, sinh năm 1991 tại: Tỉnh Đ; nơi thường trú: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ; nơi tạm trú: Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 cho đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã T, huyện M, tỉnh B; tạm trú: Số 541, tổ 6, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh B (có mặt).

- Ông Trần Kim Tr, sinh năm 1972; nơi thường trú: Số 234/45 đường Lê Đức T, Phường 6, quận G, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/01/2018, Phòng PC 64 Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An và

Công an phường B kiểm tra hành chính nhà nghỉ T tại địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng số 8 có 02 đối tượng tên Nguyễn Thành N và Lê Thị Hồng P đang ở, trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lực lượng công an tiến hành khám xét thì phát hiện ở dưới nệm để trên giường có 01 cục sạc pin hiệu ARUN màu trắng, bên trong có 03 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) và 02 gói giấy bạc bên trong có 02 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu nâu nhạt (nghĩ là ma túy tổng hợp). Lực lượng công an tiến hành lập biên bản niêm phong và đưa Nguyễn Thành N, Lê Thị Hồng P về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, Nguyễn Thành N khai nhận: Nam mua số ma túy trên của một đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở ngã tư T, thành phố B, tỉnh Đ với giá 1.700.000 đồng, mục đích mua để sử dụng.

Lê Thị Hồng P trình bày: P và Nguyễn Thành N có quan hệ tình cảm. Ngày 29/01/2018, Phần và Nam hẹn nhau ở nhà nghỉ T để tâm sự, Phần không biết việc N cất giấu số ma túy trên trong phòng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cục sạc pin hiệu ARUN màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) (ký hiệu M1); 02 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) (ký hiệu M2); 02 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu nâu nhạt (nghĩ là ma túy tổng hợp) (ký hiệu M3).

Tại Bản kết luận giám định số 106/MT-PC54 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 1,6137 gam; 02 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trọng lượng 3,8189 gam, tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ; 02 túi nylon miệng kéo dính hàn kín chứa tinh thể màu nâu nhạt (ký hiệu M3) là ma túy loại Ketamine, có trọng lượng 0,8253 gam.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-TA ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nam từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thành N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 27/01/2018, bị cáo N đã gặp đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 1,6137 gam và 02 túi ma túy loại Ketamine, có trọng lượng 0,8253 gam về cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản vào ngày 29/01/2018. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo N đã vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng phạt nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù đối với bị cáo Nam là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,4599 gam ma túy loại Methamphetamine; 3,5469 gam tinh thể màu trắng; 0,6837 gam ma túy loại Katemine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cục sạc pin hiệu ARUN là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với đối tượng tên Đ bán ma túy cho bị cáo N do không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với Lê Thị Hồng P, do không biết việc bị cáo N cất giấu ma túy trong phòng nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nphải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 106/PC 54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) cục sạc màu trắng hiệu ARUN (vỏ cục sạc, không có ruột).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

